

Bản án số: **23 /2019/DS-ST**
Ngày: 04-7-2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Phi và bà Lê Thị Nhó

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2018/TLST-DS ngày 19/12/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2019/QĐXXST-DS ngày 20/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-DS ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.** Trụ sở: Số 130 đường P, phường A, quận N, TP. Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Bá L - chức vụ: Nhân viên PTKD KHCN - Địa chỉ: Số 68 đường B, quận C, TP. Đà Nẵng (theo Quyết định ủy quyền số 122/QĐ-DAB-HĐQT ngày 27/4/2016 của Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quyết định ủy quyền số 994/QĐ-DAB-PC ngày 08/6/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ và Quyết định ủy quyền số 21/QĐ-DAB.ĐNg ngày 01/02/2019 của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Đ tại thành phố Đà Nẵng).
Có mặt

***Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H**, sinh năm: 1979; Địa chỉ: K320/36 đường D, tổ 45 phường K, quận T, TP. Đà Nẵng.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:**

Ngày 11/6/2016, ông Nguyễn Hữu H đã ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ và được Ngân hàng TMCP Đ duyệt đồng ý cho vay vào ngày 15/6/2016. Theo thỏa thuận, Ngân hàng cho ông H vay số tiền 30.000.000đ với lãi suất: 8,5%/năm, thời hạn vay 24 tháng; ông H có trách nhiệm trả nợ cho

ngân hàng theo phân kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 7/2016 với số tiền trả góp một kỳ là 1.470.000đ, kỳ cuối cùng trả góp số tiền 1.290.000đ.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán được số tiền 3.321.000đ. Kể từ ngày 19/9/2016 ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp đôn đốc, nhắc nhở.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hữu H phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền: 35.606.184đ, trong đó tiền gốc là 27.589.000đ, tiền lãi tính đến ngày 12/10/2018 là 8.017.184đ và yêu cầu buộc ông H tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kèm khế ước nhận nợ mà các bên đã thỏa thuận cho đến trả hết nợ.

**Bị đơn là ông Nguyễn Hữu H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Nguyễn Hữu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn là ông Nguyễn Hữu H có địa chỉ tại tổ 45 phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Nguyễn Hữu H nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ do ông Nguyễn Hữu H ký ngày 11/6/2016 và Ngân hàng TMCP Đ ký duyệt đồng ý cho vay vào ngày 15/6/2016 đã tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[2] Xét yêu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, Ngân hàng TMCP Đ đã cho ông Nguyễn Hữu H vay số tiền 30.000.000đ với mức lãi suất: 8,5%/năm, thời hạn vay: 24 tháng và ông H có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng theo phân kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 7/2016 với số tiền trả mỗi kỳ là 1.470.000đ, kỳ cuối cùng trả 1.290.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hữu H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và gốc, vi phạm định kỳ trả nợ quy định tại hợp đồng đã ký kết. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc đề yêu cầu ông H trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn không trả được.

Xét thấy việc không trả nợ của bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết do vậy yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 13/10/2018 của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 11/6/2016 ký kết giữ các bên và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án và điều luật áp dụng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc ông Nguyễn Hữu H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 35.606.184đ, trong đó tiền gốc là 27.589.000đ, tiền lãi tính đến ngày 12/10/2018 là 8.017.184đ.

Ông Nguyễn Hữu H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/10/2018 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ do ông Nguyễn Hữu H và Ngân hàng TMCP Đ ký kết ngày 11/6/2016 cho đến khi thanh toán xong.

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí cụ thể là: $35.606.184đ \times 5\% = 1.780.309đ$. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Nguyễn Hữu H.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Hữu H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 35.606.184đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn một trăm tám mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc là 27.589.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi chín ngàn đồng), tiền lãi tính đến ngày 12/10/2018 là 8.017.184đ (Tám triệu không trăm mười bảy ngàn một trăm tám mươi bốn đồng).

Ông Nguyễn Hữu H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/10/2018 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ do ông Nguyễn Hữu H và Ngân hàng TMCP Đ ký kết ngày 11/6/2016 cho đến khi thanh toán xong.

2. Buộc ông Nguyễn Hữu H phải chịu 1.780.309đ (Một triệu bảy trăm tám mươi ngàn ba trăm không chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 890.154đ đã nộp theo biên lai thu số 4364 ngày 19/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

DƯƠNG THỊ THÁI